

Tuần:

Ngày soạn:

Tiết:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 3: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam.
- Nêu được vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

2. Năng lực:

* *Năng lực chung*: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

* *Năng lực chuyên biệt*:

- *Năng lực tìm hiểu lịch sử*:

+ Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam.

+ Nêu được vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

- *Nhận thức và tư duy lịch sử*:

+ Đánh giá công lao to lớn của các thế hệ cha ông đã quên mình để bảo vệ toàn vẹn chủ quyền và biển đảo của Việt Nam như ngày nay.

- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*:

+ Có ý thức bảo vệ môi trường biển đảo và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên vùng biển đảo.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.

- Trách nhiệm: Có hành động cụ thể thể hiện trách nhiệm đối với việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

- Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của dân tộc ta

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Lược đồ phạm vi biển Đông.
- Tranh ảnh, tư liệu, máy tính, ti vi

2. Học sinh:

- Tranh ảnh, tư liệu, dụng cụ học tập liên quan để nội dung bài học theo yêu cầu của giáo viên.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC:

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Cung cấp thông tin, tạo kết nối giữa kiến thức của HS về vùng biển đảo Việt Nam với nội dung chủ đề.

- Tạo hứng thú, kích thích tò mò của học sinh.

b. Nội dung: GV cho học sinh xem hình ảnh Cừu đỉnh - Bảo vật quốc gia được đúc dưới thời Nguyễn:



c. Sản phẩm: Một số hiểu biết của HS về chủ quyền của Việt Nam tại Biển Đông

d. Tổ chức thực hiện:

Trên Cừu đỉnh (Hình 1), nhiều địa danh của đất nước được chạm nổi rõ ràng, trong đó có Biển Đông, quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa:

1. Theo em, hiện vật này chứng tỏ điều gì về ý thức chủ quyền biển đảo của cha ông ta?

2. Hãy chia sẻ hiểu biết của em về những chứng cứ khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

3. Biển đảo có vai trò như thế nào trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông?

- GV chốt kiến thức và chuyển sang nội dung của bài mới.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Tìm hiểu chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lí về chủ quyền biển đảo của Việt Nam

a. Mục tiêu: Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam.

b. Nội dung: GV chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm chuẩn bị sản phẩm học tập ở nhà trước. Các nhóm hoàn thành sản phẩm, thuyết trình và thảo luận trước lớp

c. Sản phẩm: Nội dung trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>Hoạt động 1: Chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý về chủ quyền biển đảo của Việt Nam</p> <p>* Mục tiêu: Trình bày chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý về chủ quyền biển đảo của Việt Nam</p> <p>* Tổ chức thực hiện:</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc phần 1, khai thác tư liệu 1, 2 và các hình ảnh 2,3,4 và thực hiện hoạt động nhóm: Gv chia lớp thành 4 nhóm tìm hiểu:</p> <p>+ Nhóm 1: Tìm hiểu Di chỉ khảo cổ học và tư liệu của Việt Nam trước năm 1884</p> <p>+ Nhóm 2: Tìm hiểu tư liệu của nước ngoài trước năm 1884</p> <p>+ Nhóm 3: Tìm hiểu những chứng cứ lịch sử sau năm 1884</p> <p>+ Nhóm 4: Tìm hiểu cơ sở pháp lý về chủ quyền biển đảo của Việt Nam</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc SGK, quan sát tư liệu và thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>+ Nhóm 1: Di chỉ khảo cổ học và tư liệu của Việt Nam trước năm 1884</p> <p>*Di chỉ khảo cổ học:</p> <p>Các di chỉ khảo cổ học thuộc nền văn hoá biển Hạ Long, Bàu Tró, Hoa Lộc,.. được phát hiện ở các khu vực ven</p>	<p>1. Chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý về chủ quyền biển đảo của Việt Nam</p> <p>a) Chứng cứ lịch sử</p> <p>• Trước năm 1884</p>

<p>biển Việt Nam cho thấy người Việt cổ đã cư trú sát biển và có cuộc sống gắn liền với Biển Đông.</p> <p>Nhiều dấu vết tàu đắm, hiện vật đồ gốm được tìm thấy ở Hội An, Cù Lao Chàm,... cho thấy Vương quốc Chăm-pa đã có những mối giao lưu rộng rãi với Ấn Độ và vùng Tây Á,... còn cư dân Óc Eo đã có những mối liên hệ xa bằng đường biển đến tận vùng Địa Trung Hải.</p> <p>*Tư liệu của Việt Nam:</p> <p>Các công trình ghi chép về chủ quyền của Việt Nam: Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên, Dư địa chí của Nguyễn Trãi, Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn, Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú, Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán Triều Nguyễn...</p> <p>Kết nối với văn hóa (SGK)</p> <p>Tư liệu 1 (SGK)</p> <p>+ Nhóm 2: Những tư liệu của nước ngoài trước năm 1884:</p> <p>Từ khoảng thế kỉ XVI, người Bồ Đào Nha, Hà Lan, Pháp, Anh,... đã vẽ nhiều bản đồ vùng biển Đông Nam Á, trong đó đều thể hiện khá rõ bờ biển, Biển Đông và hải đảo của Việt Nam đương thời.</p> <p>Một số tấm bản đồ tiêu biểu như: Vương quốc An Nam (Bồ Đào Nha, thế kỉ XVII), Bản đồ Đông Dương (Anh, 1808), bộ Át-lát Brúc-xen (Bỉ, 1827), An Nam đại quốc họa đồ (1838),...</p> <p>Tư liệu 2 (SGK)</p> <p>+ Nhóm 3: Những chứng cứ lịch sử sau năm 1884</p>	<p>- Di chỉ khảo cổ học: Các di chỉ khảo cổ học thuộc nền văn hoá biển Hạ Long, Bàu Tró, Hoa Lộc, các hiện vật tìm thấy ở Hội An, Cù Lao Chàm... cho thấy người Việt đã cư trú gần biển</p> <p>- Tư liệu của Việt Nam:</p> <p>Các công trình ghi chép về chủ quyền của Việt Nam: Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên, Dư địa chí của Nguyễn Trãi, Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn, Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú, Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán Triều Nguyễn...</p> <p>- Tư liệu của nước ngoài: Từ khoảng thế kỉ XVI, người Bồ Đào Nha, Hà Lan, Pháp, Anh,... đã vẽ nhiều bản đồ thể hiện khá rõ bờ biển, Biển Đông và hải đảo của Việt Nam</p>
--	---

- Sau năm 1884 đến trước năm 1954:

Từ sau Hiệp ước Pa-tơ-nôt (1884), chính quyền Pháp đại diện cho Việt Nam trong quan hệ đối ngoại, đã có nhiều hoạt động khẳng định, bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

Tuyên bố của Toàn quyền Đông Dương (3 – 1925)

Tại Hội nghị Hòa bình Xan Phran-xi-xcô (9 – 1951)

Nhiều văn bản, nghị định thời kì này cho thấy chính quyền Pháp ở Đông Dương đã thực hiện các biện pháp quản lí thông qua việc thành lập đơn vị hành chính trên các đảo, quần đảo ở Biển Đông như: Cô Tô, Phú Quốc, Hoàng Sa, Trường Sa,...

+ Từ sau 1954 đến nay:

Về hành chính, ở miền Bắc, đảo Bạch Long Vĩ thuộc thành phố Hải Phòng, đảo Cô Tô thuộc tỉnh Hải Ninh (tỉnh Quảng Ninh ngày nay). Ở miền Nam, quần đảo Trường Sa trực thuộc tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa – Vũng Tàu ngày nay) và quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam,...

Sau khi đất nước thống nhất:

Việt Nam đã nhiều lần khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong các tuyên bố chính thức của Bộ Ngoại giao, tại Hội nghị của Tổ chức khí tượng Thế giới (1980), Hội nghị Địa chất Thế giới (1980), “Sách Trắng” về chủ quyền, của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa (công bố vào các năm 1979, 1981, 1988), khẳng định hai quần đảo này là một bộ phận không

• Từ sau năm 1884

- Sau năm 1884 đến trước năm 1954:

+ Tuyên bố của Toàn quyền Đông Dương (3/1925)

+ Tại Hội nghị Hòa bình Xan Phran-xi-xcô (9 – 1951)

- Từ sau 1954 đến nay:

+ Về hành chính, ở miền Bắc, đảo Bạch Long Vĩ thuộc thành phố Hải Phòng, đảo Cô Tô thuộc tỉnh Hải Ninh (tỉnh Quảng Ninh ngày nay). Ở miền Nam, quần đảo Trường Sa trực thuộc tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa – Vũng Tàu ngày nay) và quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam,...

+ Tuyên bố chính thức của Bộ Ngoại giao, tại Hội nghị của Tổ chức khí tượng Thế giới (1980), Hội nghị Địa chất Thế giới (1980)

+ “Sách Trắng” về chủ quyền, của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa (công bố vào

<p>thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam</p> <p>+ Nhóm 4: Cơ sở pháp lý về chủ quyền biển đảo của Việt Nam</p> <p>Việt Nam đã đàm phán và kí kết Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ, Hiệp định hợp tác nghề cá ở Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc, Hiệp định phân định thêm lục địa với In-đô-nê-xi-a, văn bản thoả thuận hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn với Ma-lai-xi-a,...</p> <p>Việt Nam phê chuẩn và trở thành thành viên có trách nhiệm của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS).</p> <p>Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp luật trong nước về biển, khai thác biển như: Luật Biên giới quốc gia, Luật Dầu khí, Luật Cảnh sát biển Việt Nam,...</p> <p>Luật Biển Việt Nam được thông qua vào năm 2012 đã cụ thể hoá các quy định của Công ước trên nhiều vấn đề như: biên giới lãnh thổ, hàng hải, thủy sản, dầu khí, bảo vệ môi trường biển và hải đảo,...</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- HS các nhóm lần lượt báo cáo nội dung</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Gv khai thác các hình ảnh tư liệu, lược đồ. Chính xác hóa</p>	<p>các năm 1979, 1981, 1988)</p> <p>b. Cơ sở pháp lý</p> <p>- Việt Nam đã đàm phán và kí kết một số văn bản với Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a...</p> <p>- Việt Nam phê chuẩn và trở thành thành viên có trách nhiệm của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS).</p> <p>- Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản khẳng định chủ quyền</p> <p>- Năm 2012, thông qua Luật Biển Việt Nam</p>
---	---

và chốt các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
---	--

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam

a. Mục tiêu: Giải thích được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông về giao thông biển, vị trí chiến lược, nguồn tài nguyên thiên nhiên biển

b. Nội dung: GV dẫn dắt vấn đề, nêu nhiệm vụ học tập. HS làm việc cá nhân, đọc thông tin SGK trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS. HS ghi được vào vở tầm quan trọng chiến lược của biển Đông về giao thông biển, vị trí chiến lược, nguồn tài nguyên thiên nhiên biển

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam</p> <p>*Mục tiêu: Tìm hiểu vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam</p> <p>*Tổ chức thực hiện:</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chọn 5 học sinh chơi trò chơi: "Đến lượt bạn". Hãy lần lượt nêu vai trò của biển đảo Việt Nam. Học sinh nào không trả lời được sẽ bị loại</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và tham khảo nội dung bài và các tài liệu tham khảo</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động Lần lượt từng học sinh trình bày</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>2. Vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam</p> <p>a) Là tuyến phòng thủ của đất nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là một bộ phận lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, đóng vai trò trọng yếu trong công cuộc bảo vệ sự toàn vẹn đất nước. - Có ý nghĩa lớn trong triển khai phòng thủ, bảo vệ đất liền và kiểm soát vùng biển, vùng trời trên biển của quốc gia - Là những căn cứ tiền tiêu trên tuyến phòng thủ hướng đông bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ cũng như thực hiện các nhiệm vụ quốc tế về cứu hộ, cứu nạn trên biển <p>b) Cung cấp tài nguyên phát triển tiềm lực đất nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứa đựng nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng - Các đảo, quần đảo cũng nằm ở vị trí án ngữ nhiều trục giao thông huyết mạch trên biển và có nguồn lợi về tài nguyên phát triển kinh tế biển đầy tiềm năng.

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

1. Lập bảng tóm tắt (theo gợi ý dưới đây vào vở) về những chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý về chủ quyền biển đảo Việt Nam

Thời gian	Chứng cứ lịch sử / cơ sở pháp lý
Trước năm 1884	?
Từ năm 1884 đến nay	?

2. Xây dựng sơ đồ tư duy tóm tắt ý nghĩa của biển đảo Việt Nam đối với việc khẳng định, bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Phát triển các năng lực tự chủ và tự học, năng lực tìm hiểu địa lí, lịch sử và năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng lịch sử và địa lí vào cuộc sống

b. Nội dung:

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện: GV giao về nhà cho HS làm vào vở BT

GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà lựa chọn một trong hai nhiệm vụ và tìm hiểu, sau đó kiểm tra kết quả làm việc của HS vào đầu giờ học sau hoặc yêu cầu chia sẻ trong nhóm học tập, cặp đôi học tập. Tùy vào tình hình thực tế của HS tại địa phương. GV đưa ra những nhiệm vụ mở rộng, nâng cao cho phù hợp và linh hoạt

1. Theo em, các tư liệu được nêu trong mục 1 có ý nghĩa như thế nào đối với việc bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam hiện nay?

2. Hãy nêu những việc làm cụ thể mà em có thể thực hiện để góp phần bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

*** Hướng dân học bài:** Ôn lại các nội dung đã học